



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61
Bộ mới
Số 90
Thứ Tư
3 tháng 12 năm 2025
14 tháng Mười, Ất Ty

Báo điện tử:
baotuyenquang.com.vn



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ I ĐẢNG BỘ TỈNH

Thống nhất chủ trương cho các nhiệm vụ trọng tâm cuối năm

(XEM TIẾP TRANG 2)



Phiên họp tuần 49 của Thường trực Tỉnh ủy.

Ảnh: THANH PHÚC

Bổ sung 7 nội dung vào Chương trình Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội

Quốc hội đã thống nhất bổ sung 7 nội dung vào Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, không thay đổi tổng thời gian làm việc của Kỳ họp.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, căn cứ tình hình thực tế, đề nghị của các cơ quan, sau khi xem xét các nội dung, Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội một số nội dung sửa đổi, bổ sung vào Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

(XEM TIẾP TRANG 2)

BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Những điều công dân cần biết về quyền bầu cử

>>TRANG 4

Gỡ khó trong xây dựng nông thôn mới

Sau nhiều năm triển khai, Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống người dân. Tuy nhiên, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cùng chính sách sáp nhập các xã, phường, thị trấn từ ngày 1/7/2025 đã đặt ra thách thức lớn. Việc rà soát, đánh giá lại các tiêu chí khiến nhiều xã từng đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao nay bị mất chuẩn. Thuận lợi có mà khó cũng nhiều. Bài toán làm sao để hài hòa, duy trì và phát triển các tiêu chí đang được đặt ra, đòi hỏi sự quyết tâm và những giải pháp linh hoạt từ cơ sở đến cấp tỉnh.

Tập trung vào du lịch homestay để hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại Thượng Lâm.

Bài, ảnh: LÊ DUY



>> TRANG 6+7

NGƯỜI TỐT - VIỆC TỐT



Bí thư dân vận khéo

Đồng chí Mua Thị Và, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Mỏ Phìn, xã Sơn Vĩ.

(XEM TIẾP TRANG 11)
Bài, ảnh: NHƯ QUỲNH

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa

>>TRANG 5

Di dời, tái định cư cho người dân vùng nguy hiểm

Nhiệm vụ cấp bách

>>TRANG 9

Bổ sung 7 nội dung vào Chương trình Kỳ họp thứ 10...

(TIẾP THEO TRANG 1)

Kỳ họp này có một số nội dung cấp thẩm quyền chỉ đạo để Chính phủ trình Quốc hội thảo luận, quyết định nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo động lực mới cho đất nước phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Trong đó có mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng từ 8% trong năm 2025; giai đoạn 2026 - 2030, tăng trưởng đạt hai con số.

Vì vậy, quyết định của Quốc hội tại Kỳ họp cuối cùng khóa XV là hết sức quan trọng. Theo đó, cần cứ ý kiến của cấp có thẩm quyền, đề nghị của Chính phủ, Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội và tình hình chuẩn bị thực tế; thực hiện quy định khoản 5 Điều 6 của Nội quy kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho phép sửa đổi, bổ sung Chương trình Kỳ họp thứ 10,



Toàn cảnh phiên họp.

Quốc hội khóa XV: Bổ sung 7 nội dung vào Chương trình Kỳ họp để trình Quốc hội xem xét, thông qua. Cụ thể:

(1) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ

sung một số điều Nghị quyết số 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

(4) Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ Cao tốc Vinh - Thanh Thủy.

(5) Việc bổ sung ngân sách nhà nước đợt 2 (nguồn vốn viện trợ không hoàn lại nước ngoài) năm 2025, trình Quốc hội quyết nghị trong Nghị quyết kỳ họp).

(6) Việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 94/2015/QH13 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Cảng hàng không quốc tế Long Thành (trình Quốc hội quyết nghị trong Nghị quyết kỳ họp).

(7) Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa (trình Quốc hội quyết nghị trong Nghị quyết kỳ họp).

MAI PHƯƠNG
(Theo Chinhphu.vn)

Thống nhất chủ trương cho các nhiệm vụ...

(TIẾP THEO TRANG 1)

SÁNG 2-12, dưới sự chủ trì của đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy họp để xem xét, cho ý kiến vào các nội dung quan trọng thuộc chương trình công tác tuần 49 năm 2025.

Dự họp có các đồng chí: Lê Thị Kim Dung, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Ma Thế Hồng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, đại diện các cơ quan, đơn vị có nội dung trình.

Tại cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy nghe báo cáo, cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng. Ở nhóm nội dung về tư tưởng, tuyên giáo, Thường trực Tỉnh ủy đã xem xét các đề xuất ban hành Quy định mới của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát ngôn và trả lời phỏng vấn; chủ trương tổ chức gặp mặt đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức, người làm báo tiêu biểu năm 2025. Các nội dung này được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất đánh giá là cần thiết nhằm đổi mới phương thức thông tin, tuyên truyền của Đảng góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Tuyên Quang.

Đối với nhóm nội dung phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận nhiều vấn đề quan trọng: Đề xuất các nội dung sẽ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 2026; công tác chuẩn bị Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư ngoài tỉnh và doanh nghiệp FDI. Đặc biệt, các nội dung liên quan đến điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 được xem xét thận trọng, nhằm bảo đảm các quyết sách phát triển có tầm nhìn dài hạn, phù hợp chiến lược phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho quyết định vào dự kiến nội dung: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lê Thị Kim Dung phát biểu tại cuộc họp.

bộ tỉnh lần thứ Hai khóa I; chương trình công tác trọng tâm tháng 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; dự thảo Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026 và Báo cáo kết quả thực hiện kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm trong chương trình làm việc với Tuyên Quang và Hà Giang trước khi họp nhất. Đây là những nội dung mang tính định hướng, tạo cơ sở cho bộ máy chính trị toàn tỉnh triển khai nhiệm vụ năm 2026 với tinh thần đổi mới, quyết liệt, hiệu quả.

Cuộc họp cũng xem xét các tờ trình về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng - an ninh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực khoáng sản và xử lý các dự án đầu tư công khẩn cấp; quy hoạch mở rộng Khu Công nghiệp Long Bình An. Những nội dung này thể hiện rõ yêu cầu tăng tốc, tạo đột phá đồng bộ, nhất là trong bối cảnh tỉnh đang triển khai nhiều dự án lớn như Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 2, các dự án hạ tầng phát triển công nghiệp, dịch vụ.

Ngoài ra, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các dự thảo Nghị

quyết dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm, liên quan đến phân bổ ngân sách năm 2026, cơ chế hỗ trợ đối tượng chính sách, chính sách xã hội, mức chi thực hiện công tác mặt trận, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, công nghiệp công nghệ số, quy định lệ phí, chế độ chi thường xuyên và nhiều nội dung quan trọng khác trong điều hành ngân sách, đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030. Các nội dung đều được xem xét trong mối liên hệ chặt chẽ với yêu cầu tình gọn, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp sau hợp nhất.

Phát biểu kết luận, Bí thư Tỉnh ủy Hầu A Lềnh đề nghị toàn hệ thống chính trị phải quán triệt sâu sắc nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tháng cuối cùng của năm. Đồng chí yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung cao độ cho công tác chuẩn bị kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi sự vào cuộc chủ động, kỷ lưỡng, bảo đảm các nội dung trình phải bám sát thực tiễn, có tính khả thi và đồng bộ về cơ chế, chính sách. Song song với đó, công

tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên cuối năm phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đúng tiến độ, phản ánh đúng thực chất tình hình của từng tổ chức Đảng.

Nhiệm vụ chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp là hết sức quan trọng, thời gian cũng không còn nhiều, đồng chí giao Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hội nghị hiệp thương, bảo đảm đúng quy trình, tiến độ và yêu cầu đề ra. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Bí thư Tỉnh ủy Hầu A Lềnh yêu cầu theo dõi, cập nhật tiến độ thực hiện các chỉ tiêu hằng ngày, nhất là giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách Nhà nước; từng ngành, từng đơn vị phải nỗ lực tối đa để hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu của năm 2025; khẩn trương chuẩn bị chu đáo các điều kiện để khởi công những công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn tỉnh. Văn phòng Tỉnh ủy rà soát toàn bộ nhiệm vụ của Ban Thường vụ, các cơ quan, đơn vị, lập danh mục theo dõi và đôn đốc hoàn thành trong tháng 12, không để sót việc, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá, xếp loại cuối năm.

Bí thư Tỉnh ủy thống nhất với các nội dung chuẩn bị cho kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời yêu cầu tiếp tục rà soát kỹ tài liệu, bảo đảm chất lượng, tiến độ và tính chặt chẽ của từng nội dung trình. Đồng chí nhấn mạnh yêu cầu các cấp, các ngành quyết liệt tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, tăng cường tuyên truyền, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo động lực mới, khí thế mới, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2025 và chuẩn bị tốt cho năm 2026.

CHIỀU cùng ngày, dưới sự chủ trì của đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị xem xét, cho chủ trương vào nhiều nội dung quan trọng thuộc các lĩnh vực xây dựng Đảng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

Tin, ảnh: **THANH PHÚC**

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

ĐẠI HỘI LẦN THỨ VIII CỦA ĐẢNG

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.

Ảnh tư liệu

Đại hội lần thứ VIII của Đảng diễn ra từ ngày 28/6 đến 1/7/1996, tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 1.198 đại biểu đại diện cho 2,13 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội đánh giá: Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn. Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy trong quá trình thực hiện có một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài dẫn đến chệch hướng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở mức độ này hay mức độ khác.

Tổng kết chặng đường đổi mới 10 năm, Đại hội rút ra 6 bài học chủ yếu là: Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc; Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của Nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Đại hội xác định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 170 Ủy viên. Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 19 Ủy viên; Thường vụ Bộ Chính trị gồm 5 Ủy viên.

Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư.

DƯƠNG CẨM (Tổng hợp)

Giúp người dân thoát nghèo

Sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cũ là xã Văn Phú, Chi Thiết và Hồng Sơn, diện mạo và tiềm lực phát triển kinh tế của xã Hồng Sơn đã thay đổi. Tận dụng điều kiện đất đai, kinh nghiệm sản xuất của bà con, cấp ủy, chính quyền xã đã vận động người dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Theo đồng chí Hoàng Hải Trường, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Hồng Sơn: đến nay xã đã đưa vào trồng thử nghiệm 10 ha giống lúa chất lượng cao ST25. Dự kiến trong năm 2026 nhân rộng lên 100 ha. Quá trình trồng thử nghiệm đội ngũ cán bộ xã thường xuyên cùng bà con xuống đồng theo dõi, trao đổi, đánh giá quá trình phát triển của giống lúa mới, từng bước rút kinh nghiệm để tiến tới trồng nhân rộng.

Đối với các mô hình kinh tế hiệu quả vốn là thế mạnh của các đơn vị trước sáp nhập như nuôi dê, chim bồ câu, trồng bưởi đặc sản, nuôi ong mật, truyền thống nuôi cá ruộng sau vụ mùa, đẩy mạnh phát triển trồng rừng... xã tiếp tục khuyến khích bà con nhân rộng. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ xã cũng đứng ra cùng bà con quảng bá, tiêu thụ nông sản. Như mới đây, bài viết quảng bá sản phẩm “Chim bồ câu đặc sản của ông chủ trang trại sinh năm 1999” của Phó Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Vĩnh Hà trên mạng xã hội đã thu hút nhiều lượt quan tâm.

Xã Sà Phìn có 45 thôn, trong đó bà con dân tộc Mông chiếm trên 86,7%. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, xã đã vận động bà con phát huy tinh thần đoàn kết, tận dụng thế mạnh địa phương là di sản văn hóa,

Các xã, phường sau sáp nhập đã tạo nên những vùng phát triển có quy mô lớn, tiềm lực mạnh và khả năng thu hút đầu tư hiệu quả. Trong bối cảnh mới, đội ngũ cán bộ xã không chỉ là người thực thi chính sách mà với tinh thần gắn bó với Nhân dân, họ ngày đêm bám cơ sở, trực tiếp tháo gỡ khó khăn, giúp người dân phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.



Lãnh đạo xã Hùng Lợi thăm mô hình phát triển kinh tế của người dân thôn Đồng Trang.

tiềm năng du lịch như Khu di tích Nhà Vương, Nhà Pao, điểm du lịch Bãi đá Mặt trăng, các Làng Văn hóa du lịch cộng đồng thôn Lũng Cẩm Trên, Lao Xa... để phát triển kinh tế.

Đồng chí Vàng Dĩ Xoáng, Phó Chủ tịch UBND xã Sà Phìn cho biết: Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hiện đang quan tâm, hỗ trợ thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác để phát triển ngành nghề truyền thống như đúc bạc, sản xuất hương nhang, may trang phục dân tộc... Đối với phát triển kinh tế nông nghiệp truyền thống của bà con địa phương, xã tiếp tục quan tâm, đồng hành bằng những việc làm thiết thực.

Tại buổi làm việc với Thường trực Đảng ủy một số xã gồm Quản Bạ, Nghĩa Thuận, Tùng Vài, Yên Minh, Thảng Mố, Bạch Đích, Mậu

Duệ, Ngọc Long, Du Già, Đường Thượng... đầu tháng 10-2025, Chủ tịch UBND tỉnh Phan Huy Ngọc đã nhấn mạnh: “Chủ trương thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp là để cán bộ ở cơ sở phải gần Dân, sát Dân hơn, trực tiếp là người hướng dẫn, hỗ trợ, phục vụ Nhân dân, giúp bà con có thu nhập cao hơn để sớm thoát nghèo, nâng cao đời sống”.

Trong năm 2025, toàn tỉnh đã giảm được 9.870 hộ nghèo, giảm 2,39% so với năm 2024. Chính sự dẫn thân, chủ động, trách nhiệm trong công việc của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các xã đã góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân. Qua đó, tạo niềm tin, động lực để người dân nỗ lực phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Bài, ảnh: NHẬT QUANG

DÂN VỚI ĐẢNG

Cam kết bằng hành động

Bộ Y tế đang đề xuất bổ sung 76 loại thuốc mới vào danh mục Bảo hiểm y tế (BHYT) thanh toán sau 8 năm, trong đó có 28 thuốc điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch. Đây là sự cụ thể hóa rõ nét tinh thần “nói đi đôi với làm”, cam kết bằng hành động của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

Nghị quyết số 72 đặt ra mục tiêu cốt lõi là hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân và giảm tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi hộ gia đình xuống còn khoảng 35%. Việc bổ sung 76 thuốc, đặc biệt là nhóm 28 thuốc điều trị ung thư, nhóm bệnh lý có chi phí điều trị đắt đỏ nhất là bằng chứng rõ ràng cho cam kết này.

Theo đánh giá của Bộ Y tế, đây là nhóm thuốc được đề xuất bổ sung cao nhất. Nếu không có sự chi trả của BHYT, gánh nặng tài chính đối với bệnh nhân ung thư là khổng lồ, dễ đẩy hộ gia đình vào cảnh khốn khó. Hành động đưa các thuốc tiên tiến này vào danh mục BHYT đã trực tiếp làm giảm chi phí “tiền túi”, đồng thời tăng cơ hội tiếp cận phác đồ điều trị hiệu quả cho người mắc bệnh hiểm nghèo.

Đợt cập nhật danh mục thuốc lần này đã mở rộng danh mục thuốc cho trạm y tế xã, với khoảng 457 thuốc được đưa về tuyến xã, trong đó có nhiều thuốc kháng viêm, giảm đau, thuốc điều trị nhiễm khuẩn và thuốc tim mạch. Giải pháp thiết thực này để y tế cơ sở thực hiện tốt chức năng quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm (như tim mạch, tiểu đường), giảm tải cho

tuyến trên và đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe đến gần người dân nhất.

Mặc dù việc bổ sung 76 thuốc mới ước tính sẽ làm tăng chi thêm khoảng 12.245 tỷ đồng cho Quỹ BHYT trong 5 năm tới, nhưng Bộ Y tế vẫn quyết tâm thực hiện.

Việc chấp nhận tăng chi để đổi lấy quyền lợi và sức khỏe tối ưu cho người dân là một quyết định chính trị quan trọng, thể hiện sự ưu tiên cao nhất của Đảng đối với con người.

Các mục tiêu lớn về chăm sóc sức khỏe toàn diện, giảm chi phí y tế và tăng cường y tế cơ sở được nêu trong Nghị quyết 72 đã từng bước cụ thể hóa bằng những con số, danh mục và hành động chi trả cụ thể, mang lại lợi ích thiết thực và niềm tin cho hàng chục triệu người dân tham gia BHYT.

THỦY CHÂU

BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Những điều công dân cần biết về quyền bầu cử

HIẾN pháp năm 2013 quy định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng nhân dân (HĐND) là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, HĐND và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân theo quy định của pháp luật trong việc được lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực Nhà nước. Quyền bầu cử bao gồm việc giới thiệu người ứng cử và bỏ phiếu bầu cử để lựa chọn người đại diện cho mình tại Quốc hội và HĐND các cấp. Quyền ứng cử là quyền cơ bản của công dân khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể thể hiện nguyện vọng của mình được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND.

Điều 27 của Hiến pháp 2013 và Điều 2 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định: Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, HĐND các cấp.

Thông qua bầu cử, công dân trực tiếp bỏ phiếu bầu người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình, thay mặt mình thực hiện quyền lực Nhà nước, góp phần thiết lập bộ máy Nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội. Vì vậy, thực hiện bầu cử là trách nhiệm của công dân đối với đất nước.

TUẤN TÚ

CHUYỆN NÔNG THÔN

Ấm no từ rừng

NHÌN cánh rừng xanh bạt ngàn, cao hơn hẳn những lô rừng trồng cùng năm, ông Nghi không giấu được sự sung sướng trong lòng. Cảm giác no ấm, đủ đầy trải qua màu xanh của rừng, nếu ông không thay đổi suy nghĩ, vận động vợ con làm, thì có lẽ, khó mà có được.

Nhà ông Nghi trồng rừng sớm nhất làng. Đất khai thác đến đâu, ông phủ xanh bằng cây keo đến đấy. Thế nhưng, dù chăm sóc cỡ nào, những rừng keo cũng chỉ cho thu 60 triệu đồng/ha sau 7 - 8 năm. Thành ra, rừng nhiều, nhưng mỗi kỳ thu hoạch, nhà ông cũng chỉ còn chút lãi, tính chia ra chừng ấy năm cũng chẳng dư dả là bao.

5 năm trước, khi tỉnh có chủ trương hỗ trợ cây giống chất lượng cao, vợ chồng ông dẫn đo mãi. Cây keo lai mô cả làng chả thấy ai trồng, trong xã cũng chưa nhà nào trồng để ông so sánh... Nhưng được cán bộ xã, rồi cán bộ kiểm lâm vận động, hướng dẫn ông tìm hiểu thêm về giống cây chất lượng này trên sách báo, ti vi, ông nhận thấy giống cây này có nhiều ưu điểm hơn hẳn.

Sẵn 1 ha rừng vừa khai thác, ông mạnh dạn đăng ký nhận hỗ trợ giống cây keo lai mô luôn, trong khi nhiều bà con trong làng vẫn “chung thủy” với cây keo giâm hom.

Giờ, cánh rừng nhà ông “phổng phao” hơn hẳn. Mấy năm nay mưa bão thất thường, rừng keo mô nhà ông cũng vững vàng, ít gãy đổ hơn.

Nhìn rừng nhà ông, nhiều nhà cũng bắt đầu đăng ký giống cây chất lượng. Nhiều nhà còn tự bỏ tiền túi để mua cây giống.

Ông Nghi nhắm tính, vài năm nữa, những rừng trồng gỗ lớn của thôn ông sẽ mang lại thu nhập tiền tỷ, gấp đôi, gấp ba lần so với rừng gỗ keo thông thường.

NGUYỄN ĐẠT

Phát triển nông nghiệp hàng hóa Những bước đi chiến lược

Tuyên Quang sau sáp nhập trở thành một tỉnh miền núi có quy mô rộng lớn, địa hình phân tầng rõ rệt và tỷ lệ người dân sống bằng nông nghiệp chiếm đa số. Việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa mang ý nghĩa chiến lược đối với tăng trưởng, giảm nghèo bền vững và nâng cao thu nhập cho Nhân dân.



Sản phẩm chè Shan tuýt Na Hang.

Chính sách đồng bộ

TỪ nhiều năm qua, cả Tuyên Quang và Hà Giang (cũ) đều xác định phát triển nông nghiệp hàng hóa là nhiệm vụ trọng tâm, được thể hiện nhất quán trong các nghị quyết của Đảng bộ, chính sách của HĐND và cơ chế hỗ trợ của UBND tỉnh. Tỉnh Tuyên Quang (cũ) có Nghị quyết số 16-NQ/TU về phát triển nông nghiệp hàng hóa; Nghị quyết 03/2021/NQ-HĐND với hàng loạt cơ chế hỗ trợ giống, lãi suất, công nghệ, OCOP và xây dựng vùng sản xuất tập trung. Tỉnh Hà Giang (cũ) có Nghị quyết 17 của BCH Đảng bộ tỉnh về “Phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025”; Nghị quyết số 58 của HĐND tỉnh về “Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam Sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025”. Hệ thống chính sách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm đã tạo nền móng quan trọng giúp hai địa phương hình thành hàng loạt vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, từ đó đóng góp trực tiếp vào giảm nghèo, nâng thu nhập và tạo ra sự chuyển biến sâu sắc về tư duy sản xuất.

Nếu như trước đây sản xuất nông nghiệp ở cả Tuyên Quang và Hà Giang chủ yếu manh mún, tự cung tự cấp, phụ thuộc nhiều vào thời tiết và thị trường thì nay

tư duy sản xuất hàng hóa đã trở thành xu thế chủ đạo. Nhiều vùng chuyên canh quy mô lớn được hình thành, chất lượng nông sản được chuẩn hóa theo hướng an toàn, truy xuất nguồn gốc, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Đến nay, toàn tỉnh sau sáp nhập đã có 450 sản phẩm đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên. Trong đó, nhiều sản phẩm đặc sản vùng cao và vùng thấp đã trở thành nguồn thu chủ lực của các hộ gia đình, hợp tác xã, giúp thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội của các địa bàn khó khăn.

Không chỉ cây trồng, nhiều mô hình sản xuất gắn với ong, dược liệu, thịt trâu khô, sản phẩm từ cá đặc sản cũng phát triển mạnh. Người dân vùng cao tham gia trồng dược liệu theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến; hợp tác xã có đơn hàng ổn định, doanh nghiệp có vùng nguyên liệu bền vững, tạo mô hình “ba bên cùng có lợi”.

Chương trình OCOP tiếp tục đóng vai trò động lực khi nhiều sản phẩm được nâng hạng, mở rộng thị trường tiêu thụ. Những sản phẩm như chè Ngọc Thúy, thịt trâu khô, mật ong rừng, trà túi lọc... góp phần làm giàu hệ sinh thái nông sản đặc trưng, tạo dấu ấn riêng cho Tuyên Quang trong bức tranh phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện nay.

Mở rộng không gian phát triển

Sau sáp nhập, Tuyên Quang đứng trước một không

gian phát triển rộng lớn và đa dạng hơn bất kỳ giai đoạn nào trước đây. Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, hệ sinh thái sản xuất và sản phẩm đặc trưng giữa hai vùng Tuyên Quang và Hà Giang cũ không chỉ tạo nên lợi thế bổ trợ, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hợp lực chính sách, thống nhất định hướng, liên thông nguồn lực để phát triển nông nghiệp hàng hóa một cách bài bản, hiệu quả và bền vững.

Trước đây, mỗi tỉnh có một hệ thống cơ chế hỗ trợ riêng, phù hợp với đặc thù địa phương. Tuy nhiên, khi trở thành một thực thể hành chính thống nhất, chính sách không thể tiếp tục dàn trải hay manh mún theo địa giới cũ. Sản xuất nông nghiệp chỉ có thể thực sự lớn mạnh khi có mô hình quản trị thống nhất, tiêu chuẩn chung và cùng hướng tới những chuỗi giá trị lớn mang tính liên vùng. Vì vậy, việc hợp lực chính sách trở thành yêu cầu khách quan, nhằm khắc phục sự phân tán về quy hoạch sản xuất, thiếu đồng bộ về tiêu chuẩn chất lượng và chồng chéo về hỗ trợ kỹ thuật, tài chính.

Sự hợp lực ấy, trước hết giúp mở rộng không gian quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tạo điều kiện hình thành các “cụm tăng trưởng” theo chuỗi: vùng cam sành liên hoàn, vùng chè Shan tuýt kết nối; vùng dược liệu từ Cao nguyên đá đến vùng núi đất; vùng gỗ rừng trồng kết hợp chế biến sâu. Khi chính sách thống nhất, các vùng nguyên liệu không còn bị ngăn cách bởi ranh giới hành chính, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến, từ đó nâng cao giá trị nông sản và ổn định đầu ra cho người dân.

Hợp lực chính sách không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật quản lý, mà là động lực chiến lược để mở rộng không gian phát triển nông nghiệp hàng hóa, phát huy tối đa lợi thế của cả hai vùng cũ, tạo sự thống nhất về hành động và đồng bộ về nguồn lực. Đây chính là nền tảng để Tuyên Quang xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, gắn sản xuất với chế biến, thương mại và du lịch trong giai đoạn phát triển mới.

Bài, ảnh: THANH PHÚC

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa



Ông Phạm Hải Quỳnh.

Phóng viên: Là chuyên gia nhiều năm gắn bó với đời sống và hoạt động của cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam, đồng thời thường xuyên “cầm tay chỉ việc”, tập huấn cho đồng bào trong hoạt động du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, theo ông công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở những vùng đất ông đến đã thực sự hiệu quả chưa?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở các vùng dân tộc thiểu số đã đạt được những chuyển biến tích cực, nhưng chưa thể coi là hiệu quả đồng đều và bền vững ở mọi nơi. Thực tế, nhiều cộng đồng đã bắt đầu nhận thức được văn hóa là tài sản, là nguồn lực trực tiếp để phát triển kinh tế thông qua du lịch. Sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, đặc biệt trong việc phục dựng các lễ hội, đã tạo ra động lực ban đầu.

Tuy nhiên, việc bảo tồn còn mang tính hình thức, bề nổi, như quá chú trọng vào sân khấu hóa, biểu diễn để phục vụ khách mà thiếu đi chiều sâu trong việc duy trì và trao truyền sinh hoạt văn hóa gốc cho thế hệ trẻ. Nhiều nơi vẫn còn hiện tượng “chảy máu” bản sắc do áp lực thương mại hóa hoặc xu hướng đô thị hóa.

Phóng viên: Qua những tiếp xúc trực tiếp, ông đánh giá thế nào về nhận thức và ý thức của đồng bào thiểu số Việt Nam trong việc gìn giữ, trao truyền những giá trị truyền thống?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Nhận thức và ý thức của đồng bào đã có những bước tiến quan trọng, đặc biệt khi họ nhìn thấy lợi ích kinh tế. Khi được hướng dẫn làm du lịch cộng đồng, bà con nhận ra rằng chính sự khác biệt, tính chân thực trong văn hóa, kiến trúc, ẩm thực của họ là điều du khách tìm kiếm và sẵn sàng trả tiền. Điều này đã tạo ra một động lực nội sinh để gìn giữ.

Mặc dù ý thức bảo tồn tăng lên, việc trao truyền vẫn gặp khó khăn. Thế hệ trẻ thường

TỪNG ĐƯỢC TỔ CHỨC DU LỊCH THẾ GIỚI TÔN VINH TRONG CUỐN SÁCH “CÂU CHUYỆN DU LỊCH VIỆT NAM” VÌ SỰ CỐNG HIẾN ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, VIỆN TRƯỞNG VIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHÂU Á (ATI) PHẠM HẢI QUỲNH, NGƯỜI HƠN 20 NĂM ĐỒNG HÀNH VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐÃ CÓ NHỮNG CHIA SẺ VỚI BÁO TUYÊN QUANG VỀ CHẶNG ĐƯỜNG CÙNG BÀ CON KHÔI PHỤC, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG, GẮN VĂN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG.



Trình diễn đám cưới người Dao Đỏ tại Ngày hội Văn hóa các dân tộc thiểu số năm 2024.

rời bản để tìm việc làm ở thành phố, dẫn đến khoảng cách thế hệ trong việc tiếp nhận kiến thức và kỹ năng truyền thống như dệt, thêu, làm nghề thủ công, nghi lễ...

Phóng viên: Với tính chất công việc thường xuyên phải “nằm vùng” tại các bản làng, hỗ trợ bà con tìm ra các giá trị đặc trưng để xây dựng sản phẩm du lịch, vậy khó khăn nhất trên hành trình đó mà ông gặp phải là gì?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Khó khăn lớn nhất không nằm ở thiếu tài nguyên hay thiếu vốn, mà ở việc thay đổi tư duy và tạo dựng niềm tin ban đầu cho cộng đồng.

Người dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, thường có tâm lý e ngại, nghi ngờ với những thay đổi lớn và các mô hình kinh tế mới. Việc thuyết phục họ mở cửa nhà, chia sẻ văn hóa và thay đổi thói quen sinh hoạt để làm du lịch là vô cùng khó khăn. Phải mất nhiều thời gian để “nằm vùng” và chứng minh bằng sự chân thành.

Bà con thiếu kỹ năng cơ bản về dịch vụ du lịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý tài chính và ngoại ngữ. Hạ tầng cơ sở về đường sá, điện, nước sạch cũng là rào cản lớn khiến sản phẩm khó đạt chất lượng phục vụ du khách...

Phóng viên: Việc thuyết phục người dân thiểu số ở các vùng sâu, xa chưa từng làm du lịch cộng đồng luôn khó khăn với những rào cản như vậy. Tuy nhiên, theo dõi các

hoạt động mà ông đã triển khai ở nhiều vùng miền trên cả nước, tôi lại thấy một bức tranh khá tích cực. Ông có thể chia sẻ gì về hành trình này và đánh giá sự thay đổi ở đó sau khi ông đi?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Hành trình này là một chuỗi các bước đi từ niềm tin cá nhân đến thành công cộng đồng, và bức tranh sau khi triển khai luôn có những thay đổi tích cực rõ rệt.

Chúng tôi không dùng lời nói suông. Thay vào đó, chúng tôi tìm kiếm những “hạt nhân” tiên phong, thường là phụ nữ hoặc người có uy tín trong bản, để hỗ trợ họ xây dựng mô hình thí điểm nhỏ. “Mất thấy tai nghe” là cách thuyết phục tốt nhất. Khi một, hai hộ gia đình thành công và có thu nhập thực tế, các hộ khác tự động tham gia.

Chúng tôi đưa ra các giải pháp gắn kết cộng đồng, gắn kết sự đồng hành của chính quyền địa phương để cùng chung tay xây dựng những mô hình tiêu biểu.

Kết quả áp dụng giải pháp này là thu nhập của các hộ gia đình tham gia tăng lên, giảm đáng kể tỷ lệ hộ nghèo. Đồng bào có thêm động lực để đầu tư cải tạo nhà cửa, vệ sinh môi trường.

Phóng viên: Trong số các sản phẩm du lịch cộng đồng mà ông xây dựng cùng bà con dân tộc thiểu số từ chính những di sản văn hóa truyền thống, di sản thiên nhiên... của

họ, ông tâm đắc với sản phẩm nào nhất và dấu ấn bản địa đậm nét trong đó là gì?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Tôi tâm đắc nhất với những sản phẩm du lịch mang tính trải nghiệm sâu sắc và bền vững, nơi du khách trở thành một phần của cuộc sống cộng đồng.

Tôi đặc biệt tâm đắc với mô hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp gắn với văn hóa của đồng bào Tày, Thái, Mông, Dao ở vùng núi phía Bắc.

Ở những nơi đó, người dân bảo tồn và phục hồi nhà sàn, nhà trình tường cổ truyền thống để làm homestay, thay vì xây dựng các công trình bê tông hiện đại. Các làn điệu hát Then, hát Lượn (của người Tày) trong các đêm lửa trại được khôi phục, không phải dưới hình thức biểu diễn sân khấu mà như một phần của sinh hoạt văn hóa hằng ngày, tạo cảm giác chân thật và ấm cúng cho du khách. Điều này giúp gìn giữ văn hóa sống động, không bị “bảo tàng hóa”.

Phóng viên: Đó cũng là lý do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kịp thời xây dựng Dự án 6 nhằm hướng đến mục tiêu khôi phục, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, gắn văn hóa với phát triển du lịch bền vững... Vậy theo kinh nghiệm của ông, để liên kết các di sản của cộng đồng dân tộc thiểu số với du lịch một cách bền vững, và quan trọng là mang

đến những trải nghiệm mới mẻ, độc đáo cho du khách, chúng ta cần làm gì?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Để liên kết di sản với du lịch một cách bền vững và độc đáo, chúng ta cần chuyển từ cách tiếp cận “tham quan” sang “trải nghiệm có trách nhiệm và sáng tạo”.

Muốn phát triển bền vững, theo tôi cần thiết lập cơ chế để phần lớn lợi nhuận phải được phân bổ lại cho cộng đồng, giúp họ có động lực duy trì và bảo vệ di sản; khai thác du lịch phải gắn liền với sự duy trì sinh hoạt văn hóa gốc, tránh làm biến dạng di sản; cần lập ra Bộ quy tắc ứng xử cho cả du khách và người dân địa phương.

Để du khách có những trải nghiệm mới mẻ và độc đáo, chúng ta cần tập trung vào việc kể câu chuyện của di sản qua ẩm thực, thủ công và nghi lễ.

Phóng viên: Là người truyền được nhiều cảm hứng cho đồng bào làm du lịch cộng đồng, ông có đề xuất gì với cơ quan quản lý để công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phát huy được tính hiệu quả và thực sự thiết thực với đời sống bà con?

Ông Phạm Hải Quỳnh: Tôi cho rằng chúng ta cần tập trung vào việc thể chế hóa sự gắn kết giữa văn hóa và kinh tế, cùng với việc đầu tư vào con người. Tôi đề xuất xây dựng cơ chế ưu đãi thuế, vốn vay cho các dự án khởi nghiệp du lịch cộng đồng do chính người dân tộc thiểu số đứng ra làm chủ hoặc các doanh nghiệp xã hội hỗ trợ cộng đồng.

Thay vì làm du lịch manh mún từng bản, cần có quy hoạch tổng thể liên vùng để các di sản văn hóa không cạnh tranh nhau mà bổ sung cho nhau, tạo thành các tuyến du lịch dài ngày, giá trị cao; chuyển đổi các chương trình tập huấn từ lý thuyết sang thực hành “cầm tay chỉ việc” tại chỗ về kỹ năng phục vụ, vệ sinh, quản lý homestay và kể chuyện du lịch.

Đặc biệt, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng các hướng dẫn viên du lịch người dân tộc thiểu số để họ trở thành người kể chuyện chân thực và hiểu rõ nhất về văn hóa của mình; hỗ trợ xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu chung cho du lịch cộng đồng Việt Nam, giúp các sản phẩm văn hóa (thổ cẩm, nông sản) dễ dàng tiếp cận các thị trường du lịch quốc tế và các chuỗi cung ứng lớn.

Phóng viên: Xin cảm ơn những chia sẻ của ông!

MAI MAI (Thực hiện)

Gỡ khó trong xây dựng nông thôn mới

CHÈNH LỆCH LỚN TẠI CÁC XÃ MỚI

THỰC TẾ sau sáp nhập, các xã mới sẽ tăng quy mô dân số và diện tích, tạo cơ hội thuận lợi để tăng khả năng quy hoạch đồng bộ, gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng NTM. Tuy nhiên, việc hợp nhất các xã có mức độ phát triển khác nhau đang là rào cản lớn nhất. Theo hướng dẫn mới đây của Trung ương, sẽ lấy mức độ đạt chuẩn của xã thấp nhất làm tiêu chuẩn chung cho xã mới. Cụ thể, nếu một xã NTM kiểu mẫu sáp nhập với xã chỉ đạt chuẩn NTM thì xã mới chỉ đạt chuẩn NTM, khiến các địa phương phải quay lại vạch xuất phát để phấn đấu về đích xã NTM nâng cao.

Xã Cồn Lôn mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xã Sinh Long và Cồn Lôn cũ là ví dụ điển hình. Xã có diện tích khoảng 160,76 km² và quy mô dân số khoảng 5.734 người. Nếu xã Cồn Lôn (cũ) được nhắc đến với những kỷ tích về xây dựng NTM và cán đích vào năm 2016, thì xã Sinh Long hiện là địa phương vô cùng khó khăn, toàn xã có gần 709 hộ dân thì có tới 80,6% là hộ nghèo. Đến hết năm 2024, xã Sinh Long đã đạt 6/19 tiêu chí đạt chuẩn xã NTM, thu nhập bình quân đầu người đạt 18,2 triệu đồng/người/năm.

Tương tự, xã Việt Lâm cũ được xem là hình mẫu trong xây dựng NTM, khi là xã đầu tiên của tỉnh Hà Giang (cũ) được công nhận đạt chuẩn NTM vào năm 2013. Sau khi sáp nhập cùng xã Quảng Ngần, một xã đặc biệt khó khăn hiện chỉ mới hoàn thành được 6 tiêu chí, việc hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM trở nên nan giải. Thực tế, hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực xã Quảng Ngần vẫn còn nhiều tuyến đường đất nằm trên 8 thôn và chưa có điện lưới quốc gia. Anh Lý Văn Khôi, thôn Nậm Chang chia sẻ, toàn thôn có 28 hộ dân nhưng đường bê tông chưa có, anh mong sau sáp nhập sẽ có nhiều đầu tư để có điện, có đường, bà con sẽ bớt khó khăn.

Xã Thượng Lâm (mới) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 xã Khuôn Hà (đạt chuẩn NTM) và Thượng Lâm (đạt chuẩn NTM nâng cao). Nhưng sau khi sáp nhập, xã Thượng Lâm cũng chỉ là xã NTM.

KHAI THÁC NỘI LỰC VÀ SỰ ĐỒNG THUẬN TỪ NHÂN DÂN

Đối diện với thách thức "mất" chuẩn, các xã mới đã nhanh chóng đưa ra hướng đi cụ thể để duy trì và nâng cao chất lượng NTM.

Đồng chí Nguyễn Trọng Đoàn, Bí thư Đảng ủy xã Cồn Lôn khẳng định quyết tâm: dù sáp nhập khiến Cồn Lôn không còn là xã NTM, địa

Sau nhiều năm triển khai, Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống người dân. Tuy nhiên, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cùng chính sách sáp nhập các xã, phường, thị trấn từ ngày 1/7/2025 đã đặt ra thách thức lớn. Việc rà soát, đánh giá lại các tiêu chí khiến nhiều xã từng đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao nay bị mất chuẩn. Thuận lợi có mà khó cũng nhiều. Bài toán làm sao để hài hòa, duy trì và phát triển các tiêu chí đang được đặt ra, đòi hỏi sự quyết tâm và những giải pháp linh hoạt từ cơ sở đến cấp tỉnh.



Xã Việt Lâm trao trâu sinh sản cho hộ nghèo để nâng cao tiêu chí thu nhập.



Nhân dân xã Thái Hòa tập trung phát triển nuôi cá lồng trên sông Lô.

phương sẽ khắc phục khó khăn, khai thác tiềm năng thế mạnh để vươn lên. Cồn Lôn định hướng phát triển bền vững với cây chè Shan tuyết và cây dược liệu. Toàn xã hiện có hơn 900 ha chè Shan tuyết - loại chè trồng ở độ cao 800 - 1.000 m. Chè Shan tuyết đã trở thành sản phẩm chủ lực giúp người dân giảm nghèo và làm giàu. Bí thư Chi bộ thôn Khuổi Phìn, đồng chí Hoàng Văn Dấu, chia sẻ: thôn hiện có vườn chè cổ thụ với 2.000 cây, trong đó có 170 cây từ 200 - 600 năm tuổi. Hợp tác xã Khuổi Phìn đang sản xuất và chế biến chè cổ thụ, được thị trường đánh giá cao.

Với tinh thần đổi mới, sáng tạo, Đảng bộ và Nhân dân xã Cồn Lôn đang quyết tâm thực hiện các mục

tiêu, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt chuẩn xã NTM, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 51 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm 4 - 5%/năm.

Tại xã Việt Lâm, đồng chí Hoàng Thị Thanh Huyền, Bí thư xã cho biết xã sẽ tập trung nguồn lực và mọi giải pháp để hoàn thành các tiêu chí còn thấp và đặc biệt sẽ tập trung tuyên truyền để tạo sự đồng thuận cho Nhân dân khi áp dụng những cơ chế, chính sách nâng cao dần các tiêu chí NTM.

Tinh thần không bằng lòng với kết quả đã đạt được cũng được thể hiện rõ ở xã Thượng Lâm mới. Đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Bí thư Đảng ủy xã, cho biết đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân

dân; tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn kết phát triển du lịch homestay và các ngành nghề nông thôn, dịch vụ, nông nghiệp, thủy sản...

XÂY DỰNG LỘ TRÌNH PHÙ HỢP

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, đến tháng 10 - 2025, toàn tỉnh có 35 xã đạt chuẩn NTM (tỉnh Tuyên Quang cũ 24 xã, tỉnh Hà Giang cũ 11 xã), 1 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xã Thái Hòa). Bình quân toàn tỉnh Tuyên Quang hiện đạt 11,9 tiêu chí/xã. Trong số 35 xã đã đạt chuẩn, có 18 xã duy trì 19 tiêu chí, 15 xã đạt 15 - 18 tiêu chí, 46



Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, xã Cồn Lôn được coi là



Sản phẩm OC

xã đạt 10 - 14 tiêu chí, dưới 10 tiêu chí, công việc phải làm để cách phát triển Chương trình "Môi (OCOP) được dân của tỉnh, toàn tỉnh OCOP đạt từ 3 sao. Trên 97/100 có sản phẩm OCOP.

Đồng chí Ngô Văn phòng điều hành mục tiêu Quốc gia cho biết, khó nhất nhập và tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục tham mưu hợp Chương trình và giảm nghèo bền vững của Chính phủ này không chỉ tiếp mà còn giúp chính chất, đảm bảo mục là đồng bào vùng được hưởng lợi.

Giai đoạn 2025-2030, Tuyên Quang đặt mục tiêu 25 xã đạt chuẩn chuẩn NTM hiện hoàn thành nhiệm vụ NTM. Đây là nhiệm vụ nhưng cũng nền tảng đã xây đến nay, kết quả trình MTQG xây trên 243.609 triệu kế hoạch.

Theo TS. Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc

ững



OP tại xã Tiên Nguyên.

Chỉ và 38 xã đạt
ho thấy còn nhiều
thu hẹp khoảng
giữa các vùng.
xã một sản phẩm”
h giá là điểm sáng
có 454 sản phẩm
o trở lên, trong đó
Quốc gia, 24 sản
ng trăm sản phẩm
24 xã, phường đã
ĐP.

Văn Thương, Phó
hối Chương trình
ia xây dựng NTM
vẫn là tiêu chí thu
phèo. Chúng tôi sẽ
tỉnh triển khai tích
1 xây dựng NTM
ên vững theo chỉ
rủ. Việc hợp nhất
t kiệm nguồn lực,
1 sách đi vào thực
i người dân - nhất
sâu, vùng xa đều

gỗ Xuân Thanh,
Trung tâm thông



là vựa lúa của huyện Na Hang cũ.

tin kinh tế, tài chính và thống kê,
Viện Chiến lược và Chính sách
kinh tế - tài chính, Bộ Tài chính
hiển kế, việc sáp nhập đang mở
ra cho Tuyên Quang không chỉ
không gian phát triển rộng lớn
hơn, Tuyên Quang cần xác định
rõ các xã có khả năng hoàn thành
và những xã gặp khó khăn để có
kế hoạch hỗ trợ phù hợp nhằm
đạt mục tiêu có trên 50% số xã
đạt chuẩn NTM vào năm 2030.
Trong đó, cần đưa ra lộ trình cho
từng xã, phân loại theo mức độ
phát triển, từ đó xác định các xã
ưu tiên có thể đạt chuẩn trước,
tạo động lực cho các xã khác.
Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả
chính sách tín dụng đầu tư cho
nông nghiệp, nông thôn và các
chương trình, dự án thành phần
của Chương trình xây dựng NTM.
Đồng thời, tăng cường trao đổi và
học tập, chia sẻ kinh nghiệm với
các địa phương có mô hình, cách
làm hay để nhân rộng phát triển
trên địa bàn tỉnh.

Với sự vào cuộc quyết liệt của
cả hệ thống chính trị và sự đồng
thuận của người dân, những khó
khăn trước mắt sẽ là động lực để
các xã mới không chỉ đạt chuẩn
mà còn hướng tới xây dựng NTM
nâng cao, NTM kiểu mẫu, góp
phần tạo nên một diện mạo nông
thôn ngày càng giàu đẹp, văn
minh và bền vững.

Bài, ảnh: LÊ DUY

Đổng chí ĐỖ TẤN SƠN, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phân cấp mạnh, trao quyền thực chất



TỪ kết quả rà soát toàn diện hiện trạng của từng xã, ngành đã xác định rõ các nhóm
tiêu chí nền tảng, nhóm tiêu chí cần ưu tiên nguồn lực trong giai đoạn tới. Trọng tâm
là xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới làm bước đệm cho xã nông thôn mới; nâng
cao tiêu chí thu nhập; kết hợp xây dựng nông thôn mới với phát triển du lịch nông thôn.

Đặc biệt, ngành đã tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh phân cấp, trao quyền thực chất
cho cấp xã trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giải quyết vướng mắc tại cơ sở, bảo
đảm tự chủ đi đôi với trách nhiệm. Khi quyền được trao đúng mức và trách nhiệm được
thực thi đến cùng, quá trình triển khai mới thực sự hiệu quả, tạo sinh kế bền vững, thu
hẹp khoảng cách giữa các địa bàn sau sáp nhập, đưa nông thôn mới đi vào chiều sâu
và bền vững.

Đổng chí NGUYỄN NGỌC HƯNG, Bí thư Đảng ủy xã Yên Lập

Lấy sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo

THỰC hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí
NTM, Đảng bộ và chính quyền xã Yên Lập xác định đây là nhiệm vụ chính trị
trọng tâm, là cơ hội để thay đổi diện mạo quê hương và nâng cao chất lượng sống cho
người dân. Trong thời gian tới, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, nỗ lực quyết tâm “về
đích” đúng hẹn với những cam kết cụ thể: làm thực chất, không nợ đọng, kiên quyết nói
không với bệnh thành tích. Việc hoàn thành 19 tiêu chí NTM phải đi đôi với chất lượng
bền vững. Bên cạnh đó, xã lấy thu nhập người dân làm gốc. Cơ sở hạ tầng khang trang
chỉ là điều kiện cần; đời sống người dân sung túc mới là điều kiện đủ. Xây dựng NTM
là hành trình “có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”. Với sự quan tâm sát
sao của tỉnh và sự đồng thuận của lòng Dân, xã Yên Lập phấn đấu trở thành điểm sáng
trong bức tranh phát triển chung của Tuyên Quang.



Đổng chí ĐẶNG MÙI SÌN, Phó Trưởng Phòng Văn hóa xã Thông Nguyên

Nhiều khó khăn sau sáp nhập



Xã Thông Nguyên được sáp nhập từ 2 xã Thông Nguyên (cũ) và Xuân Minh, trong
đó xã Thông Nguyên (cũ) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2015,
xã Xuân Minh mới đạt 16/19 tiêu chí.

Sau sáp nhập, việc xây dựng nông thôn mới gặp nhiều lúng túng do địa giới hành
chính mở rộng, phải hợp nhất hệ thống hồ sơ, tiêu chí và cách thức quản lý. Nhiều chỉ
tiêu không còn phù hợp với quy mô xã mới, đặc biệt là hạ tầng, thu nhập, giảm nghèo
và môi trường. Hiện xã đang khẩn trương rà soát lại toàn bộ các tiêu chí, phân loại
theo mức độ hoàn thành để xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể. Xã cũng tập trung huy
động nguồn lực, ưu tiên tiêu chí còn yếu; đồng thời giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng
phòng, từng tổ chức đoàn thể và các thôn; đặc biệt tạo sự đồng thuận trong Nhân dân,
cùng chung tay hoàn thành mục tiêu nông thôn mới trong giai đoạn mới.

Bà TRẦN THỊ SÁU, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ Nông Lâm nghiệp
tổng hợp Ngọc Sơn, xã Minh Ngọc

Vươn ra thị trường lớn

TÔI cho rằng các xã Nông thôn mới có lợi thế rất lớn khi phát triển sản phẩm
OCOP: hạ tầng được đầu tư đồng bộ, môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi,
các chương trình hỗ trợ tiếp cận được ngay từ cơ sở. Chúng tôi mong thời gian tới, các
cơ quan quản lý tiếp tục đào tạo thương mại điện tử, công nghệ số tạo điều kiện để HTX
tham gia nhiều hơn vào các chương trình kết nối tiêu thụ. Từ những thuận lợi đó, HTX
của tôi hiện có 7 sản phẩm 3 sao và 2 sản phẩm 4 sao đạt chứng nhận OCOP. Từ đầu
năm đến nay, chúng tôi đã sản xuất gần 15 tấn tinh bột nghệ cung ứng trong nước. Đặc
biệt là liên kết với các công ty được xuất khẩu 10 tấn tinh bột nghệ sang thị trường Mỹ.



Chị TRIỆU THỊ LƯƠNG, thôn An Phú, xã Tân An

Mong chương trình mang lại giá trị thiết thực

SAU sáp nhập địa giới hành chính, điều người dân mong là Chương trình xây dựng
Nông thôn mới tiếp tục phát huy hiệu quả, mang lại giá trị thiết thực cho đời sống
hàng ngày. Chúng tôi mong được tiếp cận thuận lợi hơn với các mô hình sinh kế và
nguồn lực hỗ trợ sản xuất nhằm nâng cao thu nhập một cách bền vững, nhất là với hộ
nghèo và cận nghèo. Bên cạnh đó, các công trình dở dang từ xã cũ cần được rà soát
và ưu tiên hoàn thiện để tránh lãng phí, sớm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cộng đồng.
Chính quyền địa phương cũng cần công khai lộ trình thực hiện từng tiêu chí nông thôn
mới để người dân có cơ hội tham gia và giám sát ngay từ đầu. Khi chương trình nông
thôn mới thực sự lấy người dân làm trung tâm, từ khâu hoạch định đến triển khai thực
hiện thì khoảng cách giữa các thôn, xã mới được thu hẹp và mục tiêu xây dựng nông
thôn mới mới trở nên công bằng, hiệu quả và bền vững.



"ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025"

Sức sống mới ở Cháng Lộ

TRỞ LẠI CHÁNG LỘ - THÔN KHÓ KHĂN CỦA XÃ BIÊN GIỚI THẮNG MỔ, CHÚNG TÔI THẤY MẢNH ĐẤT NGHÈO KHÓ NĂM NÀO, NAY ĐÃ CÓ NHIỀU KHỞI SẮC.

THÔN Cháng Lộ có 125 hộ với 764 khẩu, 5 dân tộc anh em Mông, Pu Péo, Hân, Cờ Lao, Giáy sinh sống. Hơn 10 năm trước, ký ức về Cháng Lộ là xóm nghèo nhất vùng. Cuộc sống của bà con gắn liền với những nương ngô dốc đá, mỗi năm chỉ trông chờ vào một vụ mùa duy nhất, phụ thuộc hoàn toàn vào nước trời. Mùa khô hạn đến, sương muối phủ trắng núi đá, ngô không trổ bắp, hạt lúa không đầy, cái đói lại rình rập từng nếp nhà. Hệ thống giao thông cách trở, thiếu nước sinh hoạt, nhà văn hóa chưa được đầu tư xây dựng khiến cuộc sống người dân còn muôn vàn thiếu thốn.

Ông Giàng Mí Chứ, Trưởng thôn Cháng Lộ xúc động khi



Nhà văn hóa thôn Cháng Lộ được đầu tư xây dựng khang trang, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của người dân.

nhớ lại: “Hồi đó, muốn đưa một bao phân bón hay chở người bệnh xuống xã là cả một cực hình. Bà con chỉ biết làm theo kinh nghiệm cũ, không dám nghĩ đến chuyện bán hàng hóa, cứ đủ ăn là may rồi”.

Trước những khó khăn của người dân, chính quyền xã Thắng Mổ đã chủ động nghiên cứu, tìm tòi, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ,

lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Quốc gia. Hướng đi được chọn làm đột phá là phát triển nông nghiệp hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao.

Chính quyền xã đã phối hợp với cán bộ khuyến nông địa phương thường xuyên mở các lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi ngay tại bản. Những buổi tập huấn

không chỉ là truyền đạt kiến thức mà còn là thay đổi tư duy sản xuất, giúp bà con mạnh dạn tiếp cận những mô hình kinh tế mới.

Đặc biệt, từ nguồn lực Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, Cháng Lộ đã được tiếp sức mạnh mẽ. Nổi bật là Dự án hỗ trợ phát triển sản

xuất cộng đồng chăn nuôi gà thương phẩm và Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi bò cái sinh sản với tổng kinh phí trên 2,3 tỷ đồng, toàn thôn có 136 hộ được hỗ trợ con giống, mở ra cơ hội thoát nghèo bền vững.

Không chỉ là phát triển kinh tế, sự thay đổi còn đến từ việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Ông Giàng Mí Chứ, Trưởng thôn Cháng Lộ phấn khởi thông tin: “Giai đoạn 2021 - 2025, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, thôn chúng tôi được hỗ trợ xây dựng 2,5 km đường giao thông nông thôn với kinh phí 2,7 tỷ đồng; xây mới nhà văn hóa thôn trên 370 triệu đồng; sửa chữa, nâng cấp đường ống nước sinh hoạt trị giá trên 330 triệu đồng; và hỗ trợ làm 2 căn nhà kiên cố cho hộ nghèo”.

Nhờ Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, diện mạo ở Cháng Lộ đang từng ngày khởi sắc. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm thôn giảm trên 5%/năm. Người dân cũng tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn”... Gắn bó, đoàn kết, cùng nhau xây dựng bản làng giàu đẹp.

Bài, ảnh: **LÝ THU**

Hiệu quả từ các phong trào thi đua của phụ nữ



Lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trao quà, thăm hỏi các hội viên bị ảnh hưởng sau đợt ngập lụt.

HƯỞNG ứng ngày “Chủ nhật sạch” gắn với Cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, tuyến đường hoa dài 250 m của Chi hội Phụ nữ thôn 1A Thống Nhất, xã Yên Phú luôn được chăm sóc tỉ mỉ, gọn gàng. Vào các buổi ra quân, hội viên đồng loạt quét dọn, thu gom rác thải, tỉa cành, trồng bổ sung hoa hàng rào và xóa các “điểm đen” rác, xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

Đồng chí Lý Thị Thu, Chủ tịch Hội LHPN xã Yên Phú, chia sẻ: Việc tuyên truyền luôn gắn với hỗ trợ trực tiếp cho từng hộ gia đình đã tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của nhiều hội viên. Đặc

biệt, đối với Cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, hàng năm, 100% các chi hội đăng ký thực hiện 8 tiêu chí; mỗi chi hội hỗ trợ ít nhất 2 hộ gia đình hội viên đạt chuẩn. Nhờ đó, tính đến hết tháng 11-2025, toàn xã có 1.356/1.621 hộ (đạt 83,6%) hoàn thành đủ 8 tiêu chí của cuộc vận động.

Tại xã Vị Xuyên, với hơn 65% lao động nữ gắn bó với sản xuất nông - lâm nghiệp, nhiều hội viên đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, hình thành các mô hình kinh tế tổng hợp như: Vườn rừng, chăn nuôi lợn thương phẩm, trồng rau an toàn, trồng hoa, dưa lưới trong nhà màng,...

Đồng chí Vi Hồng Hạnh, Chủ tịch Hội LHPN xã Vị Xuyên cho biết: Muốn thu hút hội viên tham gia, trước hết phải đem lại lợi ích thiết thực, giúp tăng thu nhập hoặc cải thiện cuộc sống. Vì vậy, Hội luôn phát huy vai trò của cán bộ ở thôn bản, nhất là người uy tín, phụ nữ dân tộc thiểu số.

Bám sát phong trào “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” của Trung ương Hội, Hội LHPN tỉnh đã cụ thể hóa thành các phong trào đặc thù. Giai đoạn 2020 - 2025, toàn tỉnh đã có 1.478 tập thể và 5.247 cá nhân được biểu dương, khen thưởng; riêng Hội LHPN tỉnh đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, tuyên dương 44 tập thể và 65 cá nhân tiêu biểu. Hiện toàn tỉnh có 1.111 doanh nghiệp do nữ làm chủ; 548 tổ nhóm “Phụ nữ liên kết phát triển kinh tế” được duy trì hiệu quả, đây là tiền đề giúp 59 hợp tác xã do nữ làm chủ có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, góp phần khẳng định chất lượng và thương hiệu sản phẩm địa phương.

Đồng chí Triệu Thị Tình, Phó Chủ tịch Thường trực Hội LHPN tỉnh cho biết: Những kết quả đạt được đã cho thấy hiệu quả rõ rệt của các phong trào thi đua trong việc khơi dậy ý chí vươn lên, sức sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của phụ nữ.

Bài, ảnh: **BẢO NGỌC**

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Minh bạch tài sản

Kê khai tài sản, thu nhập từ lâu đã được xem là một trong những giải pháp trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng. Kê khai tài sản, thu nhập nhằm minh bạch hóa thu nhập và biến động tài sản của người có chức vụ, từ đó ngăn ngừa nguy cơ “giàu lên bất thường”; tạo cơ sở để cơ quan kiểm tra, thanh tra đối chiếu các nguồn thu với thực trạng sở hữu; và quan trọng hơn, góp phần hình thành văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ. Khi tài sản được công khai, trách nhiệm giải trình được nâng cao, và mọi quyết định liên quan đến quyền lực công đều được đặt trong sự giám sát của cộng đồng.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn không ít bản kê khai vẫn mang tính hình thức: ghi chép sơ sài, ít biến động dù thực tế có nhiều giao dịch tài chính lớn. Việc công khai trong nhiều trường hợp chỉ dùng ô phạm vi nội bộ cơ quan, không đến được với người dân hay báo chí - những chủ thể giám sát xã hội quan trọng. Bên cạnh đó, tình trạng tài sản đứng tên người thân, luân chuyển qua nhiều lớp trung gian hoặc tích lũy bằng tiền mặt khiến việc kiểm tra gần như bất khả thi nếu chỉ dựa vào tờ kê khai.

Theo số liệu từ Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng năm 2025 và nhiệm kỳ Đại hội XIII mới đây, nhiệm kỳ qua, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 11.172 đảng viên; kết luận 830 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm. UBKT Trung ương kiểm tra, giám sát 145 cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; thi hành kỷ luật 10 đảng viên.

Để khắc phục tình trạng này, cần đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó trọng tâm là chuẩn hóa và số hóa việc kê khai. Đồng thời cần mở rộng phạm vi công khai một cách phù hợp. Đối với những vị trí có nguy cơ tham nhũng cao, thông tin tài sản nên được công khai rộng rãi để người dân và báo chí tham gia giám sát. Khâu xác minh phải được tăng cường với các tổ kiểm tra độc lập, tránh tình trạng “vừa đá bóng vừa thổi còi”, quy định chặt chẽ hơn đối với biến động tài sản của người thân...

Minh bạch tài sản không chỉ là biện pháp chống tham nhũng, mà là thước đo cho sự trong sạch của bộ máy. Càng công khai, càng liêm chính. Và chỉ khi việc kê khai tài sản thực chất, xã hội mới có thể kỳ vọng vào một nền công vụ “cẩn, kiệm, liêm, chính”, đủ sức dẫn dắt phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

NGỌC LINH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ “TINH - GỌN - MẠNH - HIỆU NĂNG - HIỆU LỰC - HIỆU QUẢ”

Cán bộ chủ chốt không là người địa phương Khách quan, công bằng, minh bạch

Bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Tuyên Quang đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt không phải là người địa phương.

NGAY sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, trong đó yêu cầu bố trí cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương, Tỉnh ủy đã khẩn trương tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình hành động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tỉnh xác định rõ quan điểm xuyên suốt: công tác cán bộ là then chốt của nhiệm vụ then chốt; phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy; việc bố trí cán bộ không phải là người địa phương là chủ trương đúng đắn nhằm tạo môi trường công tác khách



Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động rà soát, tham mưu cấp ủy tỉnh xem xét điều động, bố trí, luân chuyển bố trí cán bộ chủ chốt không là người địa phương.

quan, minh bạch, hạn chế tác động của quan hệ dòng tộc, đồng thời mở cơ hội rèn luyện, thử thách, phát huy năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên cơ sở đó, tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành bố trí cán bộ chủ chốt ở nhiều cơ quan cấp tỉnh không phải là người địa phương như: Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh, Chánh

Thanh tra tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát tỉnh. Ở cấp xã, trước thời điểm hợp nhất hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang (cũ), Tỉnh ủy hai tỉnh đã chủ động, quyết liệt thực hiện chủ trương bố trí Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã không phải người địa phương. Vì vậy, sau khi hợp nhất, tỉnh Tuyên Quang mới đi vào vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp việc sắp xếp

cán bộ về cơ bản bảo đảm theo yêu cầu, chủ trương của Trung ương.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy được giao chủ trì rà soát tổng thể đội ngũ cán bộ diện quản lý, đối chiếu đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, kinh nghiệm, nơi cư trú và thực tiễn công tác. Trên cơ sở đó, cơ quan tham mưu đã trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều động, bổ

sung, luân chuyển bố trí cán bộ phù hợp. Khi rà soát theo Kết luận 210-KL/TW, toàn tỉnh còn 6/124 xã có cán bộ chủ chốt là người địa phương. Tỉnh cũng vừa tiến hành điều động, luân chuyển chủ chốt giữa các địa bàn hoặc trong nội bộ từng xã để bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương. Đến nay, 124/124 xã, phường đã bố trí Bí thư, Chủ tịch UBND không là người địa phương; 118/124 xã, phường đã bố trí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cấp xã không phải người địa phương, số còn lại đang hoàn thiện quy trình để thực hiện trong thời gian gần nhất.

Theo đồng chí Trần Quang Khởi, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Thời gian qua, tỉnh đã triển khai thực hiện bố trí cán bộ chủ chốt không phải người địa phương theo hướng chặt chẽ, khách quan, khoa học, linh hoạt. Việc điều động ưu tiên các xã liền kề để bảo đảm phù hợp điều kiện sinh hoạt, hạn chế cán bộ phải đi quá xa nơi cư trú. Tỉnh cần nhắc kỹ năng lực, trình độ, kinh nghiệm của từng cán bộ để sắp xếp bảo đảm hiệu quả, khách quan, đúng nguyên tắc, quy định, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở.

Bài, ảnh: LÝ THỊNH

Theo thống kê sơ bộ, toàn tỉnh hiện có 11 điểm nguy cơ sạt lở, lũ quét, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều hộ dân. Để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản, công tác di dời, tái định cư (TĐC) cho người dân ra khỏi vùng nguy hiểm là nhiệm vụ cấp thiết, nhưng cần có những giải pháp căn cơ để người dân an tâm lạc nghiệp.

Nơm nớp nỗi lo

SAU cơn bão Yagi năm 2024, địa bàn xã Pà Vây Sủ xuất hiện những vết nứt lớn trên các đỉnh núi, kéo theo đó là những đợt sạt trượt đất, đá. Đồng chí Dương Việt Hùng, Chủ tịch UBND xã cho biết: Hiện đã ghi nhận sụt lún tại 10 vị trí, làm hư hỏng 3 công trình kê, 50 m Quốc lộ 4, khiến 5 hộ dân phải di dời đến nơi ở mới. Điều đáng lo ngại là sạt lở tiếp tục có xu hướng gia tăng, nguy cơ cao vùi lấp 47 hộ dân với 190 nhân khẩu.

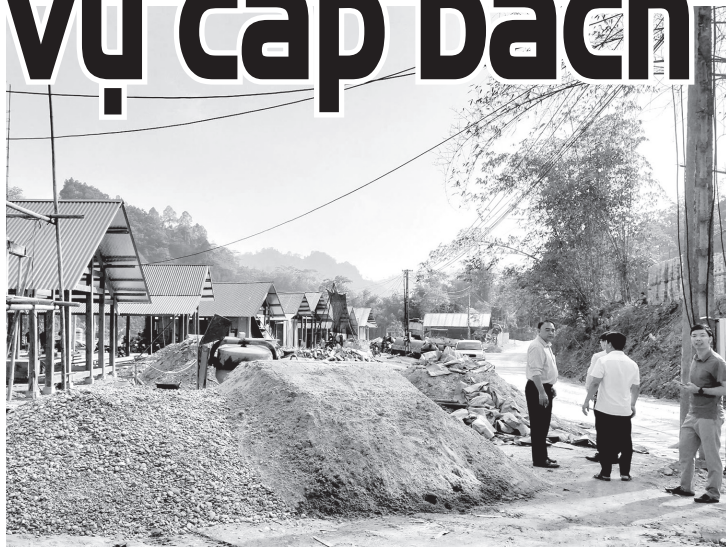
Tương tự, cứ mỗi đợt mưa lớn, người dân thôn Ngõa, xã Yên Phú lại phải chạy đôn chạy đáo tìm nơi tránh trú. Báo cáo của UBND xã Yên Phú cho thấy, tại núi Cổng Trời thuộc thôn Ngõa xuất hiện vết nứt chạy ngang thân núi

Di dời, tái định cư cho người dân vùng nguy hiểm Nhiệm vụ cấp bách

tạo thành cung trượt lớn (dài khoảng 80 m, rộng 0,6 m). Một số vị trí đất đá đã trượt lún từ 3 - 5 m, đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của 28 hộ dân đang sinh sống phía dưới.

Ông Nguyễn Văn Ty, Trưởng thôn Ngõa bày tỏ, mong muốn các cấp, ngành chức năng sớm có biện pháp chống sạt lở hoặc tạo điều kiện di dời dân đến nơi ở mới để bà con yên tâm sinh sống. Chỉ tính riêng trong tháng 10, những hộ dân nơi đây đã phải sơ tán cả chục lần.

Trên địa bàn 2 tổ (10 và 11) phường An Tường sau những trận mưa lớn vừa qua, cũng đã xuất hiện tình trạng sạt lở nghiêm trọng. Báo cáo của UBND phường An Tường, vị trí sạt trượt trên đồi Viba, có diện tích khoảng 7.000 m² và chiều dài 700 m, khối đất đá đã bị trượt, lún từ 3 - 5 m nguy cơ vùi lấp khu vực phía dưới gây nguy hiểm đến tính mạng, nhà ở và tài sản của 40



Người dân thôn Pác Hóp, xã Tri Phú đã được di dời đến nơi an toàn.

hộ dân đang sinh sống tại 2 tổ: 10, 11 phường An Tường đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến các công trình viễn thông, điện lực...

Cần giải pháp căn cơ

Đồng chí Đỗ Tấn Sơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận định: Các đợt mưa lớn vừa qua đã làm gia

tăng mức độ nguy hiểm tại các khu vực từng bị nứt núi, trượt sườn đồi, đồng thời xuất hiện nhiều điểm sạt lở mới. Việc di dời dân cư là không thể chần chừ, tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở việc di dời xong là hết trách nhiệm thì bài toán vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Yêu cầu đặt ra là nơi ở mới phải đảm bảo tuyệt đối an toàn; có hạ tầng tối thiểu

(điện, đường, trường, trạm) và đặc biệt là sinh kế bền vững. Đây là thách thức lớn nhất, bởi hầu hết người dân vùng thiên tai sống phụ thuộc vào nông nghiệp.

Hiện tỉnh đang thực hiện 8 dự án di dân khẩn cấp ra khỏi khu vực nguy hiểm với tổng số 192 hộ. Trong đó, đã có 3 dự án hoàn thành, đưa 33 hộ dân đến nơi an toàn. Với 2 khu vực sạt lở mới phát sinh thuộc thôn Ngõa, xã Yên Phú và tổ 10, 11 phường An Tường, UBND tỉnh đã có lệnh xây dựng công trình khẩn cấp nhằm khắc phục sạt lở đảm bảo an toàn cho Nhân dân với tổng kinh phí 25 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhìn vào thực tế, số lượng các hộ dân cần di dời vẫn còn rất lớn so với nguồn lực hiện có. Để giải quyết bài toán an cư một cách bền vững, ngành Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp: Linh hoạt hình thức tái định cư, kết hợp giữa TĐC tập trung và TĐC xen ghép. Tỉnh tận dụng tối đa nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia để đầu tư hạ tầng khu TĐC đồng bộ, hiện đại.

Bài, ảnh: ĐOÀN THU

Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Tuyên Quang năm 2025 đã khẳng định đây là sân chơi khoa học uy tín, là nơi phát hiện, bồi đắp và “chắp cánh” những ý tưởng sáng tạo, giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

SỰ BỨT PHÁ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐIỂM nhấn đáng chú ý là sự bứt phá của lĩnh vực phần mềm tin học, với 24 sản phẩm dự thi cấp tỉnh (tăng 13 hồ sơ so với năm 2024), cho thấy thế hệ trẻ và ngành Giáo dục đã bắt nhịp với Nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

Em Đinh Nguyễn Mạnh Quang, lớp 12C6, đại diện nhóm tác giả Trường THPT Sông Lô cho biết: “Với mong muốn bảo vệ, cải thiện môi trường sống ngày càng trong lành, sạch đẹp, nhóm chúng em đã tạo nên “Máy quét rác bảo vệ môi trường”. Việc sử dụng máy móc giải phóng sức người và làm việc ở môi trường độc hại là xu hướng của tương lai”.

Bên cạnh đó, nhiều đề tài, mô hình, sản phẩm, giải pháp được chú trọng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới để tạo ra những mô hình, giải pháp mới, hoặc kết hợp giữa ứng dụng công nghệ mới với việc tích hợp rất nhiều tính năng, tác dụng của thiết bị điện tử và sử dụng các phần mềm ứng dụng, thể hiện sự say sưa nghiên cứu và kỳ công trong lắp ghép thiết bị như “Máy bơm nước và phát điện sử dụng các nguồn năng lượng

“CHẮP CÁNH” Ý TƯỞNG sáng tạo của học sinh



Nhóm học sinh Trường THCS Lăng Can, xã Lâm Bình nhận giải Khuyến khích Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc năm 2025.

tự nhiên: dòng nước chảy, gió và mặt trời” của nhóm học sinh Trường THPT Sơn Dương; “Hệ thống làm nóng nước thông minh bằng năng lượng mặt trời” của nhóm học sinh Trường THCS An Tường; “Giải pháp thông minh để bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế” của nhóm học sinh Trường THPT Đông Thọ, Sơn Dương; “Máy làm phân hữu cơ vi sinh điều khiển trên công nghệ

đám mây” của nhóm Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Đạo Viện... Một số sản phẩm đã đạt giải ở cấp Trung ương, từ đó mở ra cơ hội cao khi ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống.

THÀNH TỰU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Năm 2025, cuộc thi thu hút trên 800 đề tài từ các địa phương, đơn vị được thực hiện. Ban Tổ chức đã lựa

chọn 105 đề tài xuất sắc để trao giải, gồm: 5 giải Nhất, 10 giải Nhì, 30 giải Ba và 60 giải Khuyến khích. Tỉnh Tuyên Quang có 3 đề tài đoạt giải, gồm 1 giải Nhì và 2 giải Khuyến khích. Giải Nhì thuộc về mô hình “Cánh tay máy dọn rác hồ treo” của nhóm học sinh Trường PTDTBT TH&THCS Tả Lũng, xã Đồng Văn. 2 giải Khuyến khích gồm mô hình “Bộ thí nghiệm 8 in 1 sử dụng năng lượng mặt trời cho dạy học môn Khoa học tự nhiên” của Trường THCS Lăng Can, xã Lâm Bình và mô hình “Máy quét rác bảo vệ môi trường” của Trường THPT Sông Lô, phường Bình Thuận.

Đồng chí Phạm Văn Loan, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyên Quang cho biết: Để tiếp tục khơi dậy và phát huy tiềm năng sáng tạo, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sự giúp đỡ, hỗ trợ hiệu quả về cả vật chất và tinh thần ngay từ khi tác giả có ý tưởng nghiên cứu. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, truyền thông về khoa học công nghệ, duy trì thông tin về cuộc thi nhằm khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học, cải tiến kỹ thuật trong toàn xã hội, nhất là thế hệ trẻ, học sinh.

Bài, ảnh: HUY HOÀNG

Từ “dân nuôi” đến trường bán trú kiểu mẫu

Thành lập cách đây gần 4 thập kỷ trong điều kiện thiếu thốn vật chất và cơ sở hạ tầng, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú (PTDTBT) Tiểu học Sùng Thái, xã Thắng Mố đã trở thành một trong những mô hình nội trú dân nuôi đầu tiên của tỉnh.

NỀN MÓNG CHO GIÁC MƠ CON CHỮ

GIỮA vùng núi đá trùng điệp, nơi các bản làng cách nhau bằng những con dốc dựng đứng, giấc mơ đến trường từng là điều xa xỉ với nhiều trẻ em xã Thắng Mố. Trong điều kiện khó khăn chống chọi về cơ sở vật chất, đường sá, chính quyền, giáo viên luôn trăn trở để các em không bỏ học giữa chừng và nâng cao dân trí vùng cao.

Ông Mua Thiên Sinh, nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Sùng Thái nhớ lại, những năm 1986, toàn trường chỉ có 3 gian nhà mái lá tạm bợ; thiếu phòng học, thiếu giáo viên nên phải dạy luân phiên 2 ca mỗi ngày. Trong khi đó, xã có 100% đồng bào dân tộc thiểu số, sống rải rác ở các sườn núi, địa hình chia cắt khiến nhiều học sinh bỏ học theo cha mẹ lên nương. Trước nguy cơ “trắng lớp”, cấp ủy, chính quyền và ngành Giáo dục đã tìm giải pháp thu hút học sinh trở lại lớp. Sau nhiều trăn trở, ý tưởng xây dựng trường nội trú dân nuôi được hình thành bằng cách vận động người dân góp gỗ, ngày công dựng nhà lưu trú, các gia đình cùng chia sẻ củi, ngô, rau xanh và



Học sinh Trường PTDTBT Tiểu học Sùng Thái thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.

củ người nấu ăn cho các em hằng ngày. Tháng 4/1986, Trường Nội trú dân nuôi Sùng Thái chính thức được thành lập.

Bắt đầu bằng những căn nhà lá tạm, những bữa ăn đạm bạc được góp từ mỗi phụ huynh, “bài toán” chống bỏ học ở vùng cao Sùng Thái đã dần được khắc phục. Mô hình nội trú dân nuôi ra đời không chỉ giúp học sinh có chỗ ăn, ở an toàn mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong vùng.

KHẸM ĐỊNH MÔ HÌNH TIÊU BIỂU

Từ tiền thân là Trường Nội trú dân nuôi Sùng Thái nay là Trường PTDTBT Tiểu học Sùng Thái đã nỗ lực không ngừng và trở thành đơn vị giáo dục tiêu biểu ở vùng cao. Thầy giáo Hoàng Văn Phiệt, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Trường hiện có một trường chính và 12 điểm trường lẻ với 49 lớp học và 1.197 học sinh. Những năm qua, nhà trường đã chú trọng đầu

tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng học tập hiện đại nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh. Qua đó, tỷ lệ huy động, duy trì sĩ số học, trẻ em 6 - 10 tuổi đi học đạt 100%. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện nghiêm các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh theo các Nghị định số 66, 57, 238 và Thông tư 42”.

Trường PTDTBT Tiểu học Sùng Thái còn chú trọng tới công tác xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp, đồng thời nhân rộng các mô hình giáo dục hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc tạo môi trường vật chất, nhà trường còn hướng đến xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc thông qua các mô hình tăng cường kỹ năng sống cho học sinh; duy trì các câu lạc bộ như: Yêu ca hát, yêu thể thao, em yêu hội họa, Toán học, em yêu tiếng Việt...

Bài, ảnh: PHẠM HOAN

CÙNG SUY NGẪM

Bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe

MỘT bước ngoặt lớn trong chính sách y tế là miễn viện phí cơ bản cho người dân tại cả bệnh viện công và tư từ năm 2030. Đây là một đề xuất mang tính đột phá, thể hiện quyết tâm xây dựng hệ thống y tế công bằng, nhân văn và bao trùm, được người dân mong chờ.

Dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội ngày 2/12/2025, chính sách miễn viện phí cơ bản sẽ được triển khai theo lộ trình từ năm 2027 và hoàn thiện vào năm 2030. Điều đặc biệt là chính sách này không chỉ áp dụng tại bệnh viện công lập mà còn mở rộng sang các cơ sở y tế tư nhân, đánh dấu một bước tiến lớn trong việc bình đẳng hóa quyền tiếp cận dịch vụ y tế. Mục tiêu của chính sách là giảm gánh nặng tài chính cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế, đồng thời khuyến khích người dân khám chữa bệnh sớm, thay vì trì hoãn do lo ngại chi phí.

Có nhiều người bệnh vì phải chi phí khám chữa bệnh không nằm trong danh mục được hưởng bảo hiểm y tế đã từ chối chữa bệnh, chấp nhận sống chung với bệnh tật trong đau đớn, kéo giảm tuổi thọ. Chi phí y tế vẫn là gánh nặng lớn với nhiều hộ gia đình, đặc biệt là người nghèo, người cao tuổi, người mắc bệnh mãn tính. Tỷ lệ đồng chi trả vẫn cao, khiến nhiều người phải tự chi trả phần lớn chi phí điều trị.

Miễn viện phí sẽ giúp xóa bỏ rào cản tài chính, thúc đẩy bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe và giảm thiểu tình trạng quá tải ở bệnh viện công khi người dân có thể lựa chọn bệnh viện tư mà không lo chi phí. Chính sách này áp dụng mức hưởng 100% chi phí khám chữa bệnh cơ bản cho người tham gia BHYT, kể cả tại bệnh viện tư, giảm tỷ lệ đồng chi trả cho các nhóm yếu thế như người nghèo, cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em. Chính sách này cũng khuyến khích bệnh viện tư tham gia hệ thống BHYT, đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả hợp lý.

Chính sách miễn viện phí ở cả bệnh viện công và tư là một bước đi mới nhưng cần thiết, thể hiện tầm nhìn dài hạn trong việc xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiệu quả và nhân văn. Nếu được thực hiện đúng lộ trình và có sự giám sát chặt chẽ, đây sẽ là cú hích lớn cho chất lượng sống của người dân Việt Nam trong thời gian tới.

ĐỨC ANH

Tạo sinh kế bền vững cho đồng bào Cờ Lao

Nhờ triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình 1719), cuộc sống của bà con dân tộc Cờ Lao ở Tân Tiến đang ngày một tốt lên. Những dự án hỗ trợ sản xuất không chỉ giúp bà con có sinh kế bền vững mà còn mở ra hướng phát triển kinh tế mới, nâng cao đời sống cho đồng bào nơi đây.



Nhóm cộng đồng bảo tồn nghề thủ công may trang phục truyền thống dân tộc Cờ Lao thôn Tả Chải, xã Tân Tiến được hỗ trợ máy may phục vụ công việc tốt hơn.

TOÀN xã Tân Tiến hiện có 234 hộ với 1.175 nhân khẩu là người Cờ Lao sinh sống tại 8 thôn. Trước đây, phần lớn hộ dân còn gặp nhiều khó khăn, sản xuất bắp bênh, mô hình sinh kế đơn điệu. Từ khi tiếp cận nguồn hỗ trợ của Chương trình 1719, đời sống vật chất, tinh thần của người dân đã có bước chuyển biến rõ nét.

Một trong những mô hình được đánh giá cao là hỗ trợ sinh kế thông qua chăn nuôi trâu, bò. Niềm vui lớn đến với gia đình anh Min Sủ Sìn, thôn Tả Chải, vào tháng 7-2024 khi được hỗ trợ mua 4 con bò từ nguồn vốn Chương trình 1719. Sau hơn 1 năm, hiện đàn bò đã phát triển thêm 4 con. Anh Sìn chia sẻ: “Trước

đây làm nương quanh năm nhưng vẫn nghèo. Từ khi có bò giống, lại được cán bộ thú y hướng dẫn tiêm phòng, chăm sóc nên đàn bò phát triển tốt. Nguồn thức ăn quanh nhà dồi dào nên nuôi không vất vả. Tôi tin vài năm nữa gia đình sẽ ổn định và thoát nghèo bền vững”.

Tính từ đầu năm 2024 đến nay, xã Tân Tiến đã tiếp nhận hơn 100 con trâu, bò giống từ Chương trình 1719 để trao cho các hộ nghèo, cận nghèo. Cùng với con giống, các hộ dân còn được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, phòng bệnh, hướng dẫn xây dựng chuồng trại, giúp bảo đảm hiệu quả lâu dài.

Không chỉ tập trung vào phát triển sản xuất nông nghiệp, Chương trình 1719 còn chú trọng hỗ trợ sinh kế gắn với bảo tồn văn hóa, hướng đi được đánh giá phù hợp với đồng bào Cờ Lao. Cuối năm 2024, từ nguồn vốn của chương trình, Nhóm cộng đồng bảo tồn nghề thủ công may và may trang phục truyền thống Cờ Lao được thành lập tại thôn Tả Chải với 12 thành viên. Nhóm được hỗ trợ 8 máy may điện tử, 2 máy thêu cùng đầy đủ dụng cụ. Nhờ đó, nghề thủ công may vốn có nguy cơ mai một đã được hồi sinh theo cách chuyên nghiệp hơn. Chị Giàng Thị Dứa, thành viên nhóm cho biết: “Ngày trước chúng tôi chỉ

may vá khi rảnh, chủ yếu phục vụ gia đình. Từ khi thành lập nhóm, được trang bị máy móc và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, mỗi tháng tôi có thu nhập 5 - 6 triệu đồng. Vừa giữ được nghề truyền thống, vừa có tiền nuôi con, thật sự rất mừng”.

Đồng chí Bùi Thanh Hưởng, Phó Chủ tịch UBND xã Tân Tiến, cho biết: “Ngay từ những ngày đầu triển khai, xã đã chủ động rà soát, xác định rõ đối tượng thụ hưởng, lựa chọn mô hình phù hợp với thực tế địa phương. Chương trình 1719 không chỉ mang đến cho người dân con giống hay mô hình sản xuất cụ thể, mà quan trọng hơn là trao cho họ niềm tin, động lực để vượt qua khó khăn, tự vươn lên thoát nghèo. Mỗi hộ dân nhận được hỗ trợ, mỗi mô hình kinh tế hiệu quả là một minh chứng sinh động cho chủ trương đúng đắn, nhân văn của Đảng và Nhà nước”.

Đổi thay rõ nét ở Tân Tiến những năm gần đây cho thấy hiệu quả thiết thực của Chương trình 1719 trong việc hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Từ những mô hình sản xuất nhỏ lẻ, bà con Cờ Lao đã từng bước tiếp cận khoa học kỹ thuật, mở rộng sinh kế và nâng cao thu nhập. Các dự án hỗ trợ từ Chương trình không chỉ tạo đòn bẩy phát triển kinh tế mà còn tiếp thêm niềm tin để người dân vươn lên xây dựng cuộc sống ổn định, bền vững hơn.

Bài, ảnh: NGUYỄN YẾM

Nữ Bí thư...

(TIẾP THEO TRANG 1)

Ở thôn Mỏ Phìn, xã Sơn Vĩ, nơi địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, hình ảnh đồng chí Mua Thị Và, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Mỏ Phìn luôn gắn bó với cơ sở, sâu sát với từng hộ dân đã trở thành điểm tựa tinh thần của bà con nơi đây. Với sự tận tụy, uy tín, chị là một trong những điển hình được Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy khen thưởng trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2020 - 2025.

Thôn Mỏ Phìn có 87 hộ, chủ yếu là đồng bào Mông và Hoa, trong đó còn 18 hộ nghèo và cận nghèo. Trước những khó khăn của địa phương, Bí thư Chi bộ Mua Thị Và luôn giữ phương châm “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, từ đó lãnh đạo Chi bộ cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trong phát triển kinh tế, chị tích cực vận động bà con xây dựng các mô hình chăn nuôi, trồng trọt theo hướng ổn định, bền vững. Gia đình chị duy trì đàn lợn từ 10 - 15 con mỗi lứa; đồng thời trồng rau màu, tạo nguồn thu ổn định. Từ kinh nghiệm thực tiễn, chị thuyết phục, hướng dẫn bà con lấy thân cây ngô, chuối, dây khoai lang ủ thức ăn dự trữ cho gia súc trong mùa đông, áp dụng phương pháp chăn nuôi hiện đại theo hướng hàng hóa.

Trong công tác dân vận, chị Mua Thị Và luôn giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể ở thôn. Đặc biệt, Tổ Phụ nữ thôn đã luân chuyển hiệu quả nguồn vốn vay 850 triệu đồng cho 14 hộ phát triển sản xuất, mua con giống; thường xuyên nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động kịp thời để các phong trào đạt hiệu quả tốt nhất. Nhờ vậy, nhiều hộ ở Mỏ Phìn đã mạnh dạn đầu tư chăn nuôi, cải thiện thu nhập, từng bước giảm nghèo bền vững.

Ngoài công tác thôn bản, chị còn tham gia tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới cùng cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng và lực lượng của xã. Chị chia sẻ: “Dù thời tiết khắc nghiệt, địa hình còn nhiều khó khăn, nhưng được bà con tin tưởng, lãnh đạo giao nhiệm vụ, tôi luôn nỗ lực hoàn thành”.

Đồng chí Sùng Mí Nô, Phó Bí thư Đảng ủy xã Sơn Vĩ cho biết: Đồng chí Mua Thị Và là cán bộ cơ sở tận tụy, trách nhiệm, luôn sâu sát cơ sở, gắn gũi với bà con. Trong công tác dân vận, đồng chí biết cách tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, tạo được sự đồng thuận cao. Nhờ sự gương mẫu và uy tín của đồng chí, nhiều phong trào ở thôn Mỏ Phìn được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống, kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh trật tự khu vực biên giới”.

SỐNG TRẺ

Lá đơn của thanh xuân

TRONG khi nhiều bạn trẻ tự tập chuyên trò về việc học, việc làm, Long - chàng trai 21 tuổi ở thôn Ba Hai, xã Hòa An vui vẻ, hào hứng ký vào lá đơn tình nguyện nhập ngũ. Nét chữ cứng cáp, ánh mắt thẳng thắn của Long khiến bác Chiến, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã trầm gật đầu hài lòng: “Thanh niên như cháu, quê mình tự hào lắm!”.

Long không phải trường hợp duy nhất. Nhiều bạn trẻ trong toàn tỉnh cũng chủ động viết đơn nhập ngũ, sẵn sàng rời xa mái nhà bình dị để bước vào môi trường kỷ luật, rèn luyện bản lĩnh. Nhưng bên cạnh những lá đơn tự nguyện ấy, không khó để thấy vẫn có một số bạn trẻ tìm mọi lý do để trốn tránh. Sự so sánh giữa hai thái cực ấy càng làm nổi bật giá trị của những thanh niên dám đứng lên nhận trách nhiệm.

Điều đáng quý ở Long và những người như cậu không chỉ nằm ở lá đơn, mà ở tinh thần: dám ra khỏi vùng an toàn, dám hy sinh những tiện nghi tuổi trẻ để thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Ngày giao quân, Long quay lại nhìn con đường làng quen thuộc, nở nụ cười hiền: “Đi nghĩa vụ là sự lựa chọn của thanh niên biết nghĩ cho quê hương”.

DIỆP LÂM



Sáng 2/12, Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2/12/1975 - 2/12/2025) đã diễn ra trọng thể tại Quảng trường ThatLuang ở Thủ đô Viêng Chăn (Lào).

TỔNG Bí thư Tô Lâm và Phu nhân, cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã sang tham dự và chia vui với đất nước Lào anh em.

Tại buổi lễ, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước Lào, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith đã đọc bài diễn văn quan trọng, nhiệt liệt hoan nghênh, chân thành cảm ơn và vô cùng biết ơn các nước bạn bè gần xa, đối tác phát triển, tổ chức quốc tế cũng như các tổ chức xã hội đã tích cực ủng hộ, hỗ trợ Lào trong suốt nửa thập kỷ qua trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển của Nhân dân Lào.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith khẳng định 50 năm qua là quá trình thành lập, không ngừng hoàn thiện và phát triển nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, là thành quả đỉnh cao của phong trào đấu tranh quyết liệt, cam go, gian khổ, lâu dài với tinh thần yêu nước cao cả, không chịu khuất phục thông qua các phong trào cách mạng sôi nổi và sự hy sinh của thế hệ cha ông, của Nhân dân Lào anh hùng cũng như sự hỗ trợ quý báu của các nước bạn bè, đặc biệt là sự đoàn kết và liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương Lào - Việt Nam - Campuchia anh em.

Trong suốt 50 năm bảo vệ và phát triển, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã khẳng định vững chắc bản chất, truyền thống cách mạng là bài học

Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào kỷ niệm trọng thể 50 năm Quốc khánh



Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng các đại biểu dự Lễ kỷ niệm.



Điều binh, diễu hành tại Lễ kỷ niệm.

trong việc tiếp tục lãnh đạo đất nước tiến lên, đó là: “Kiên định lý tưởng chủ nghĩa xã hội, phát huy đoàn kết toàn dân để hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân vững mạnh, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải xuất phát từ người dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực Nhà nước thực sự là của dân và nguyện làm hết sức mình vì hạnh phúc của dân”. Đây là lý tưởng kiên định, trước sau như một của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và là khát vọng của Nhân dân Lào. Thế hệ trẻ kế

cận cần tiếp tục kiên định để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, lãnh đạo đất nước vững chắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình khu vực và thế giới đang và sẽ tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, sâu sắc, toàn diện với nhiều thách thức, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith cho biết đất nước Lào sẽ tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, hữu nghị và hợp tác vì sự phát triển, phát huy mối quan hệ và hợp tác với các nước bạn

bè, đối tác phát triển, trong đó tiếp tục tăng cường đoàn kết, mối quan hệ gần bó với các nước bạn bè chiến lược; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, kiên định con đường phát triển cân đối, hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội và môi trường theo hướng xanh và bền vững; tiếp tục khai thác và phát huy thế mạnh, tiềm năng, kết hợp sức mạnh quốc gia với sức mạnh của thời đại trong bảo vệ và phát triển đất nước trên cơ sở đề cao ý thức dân tộc, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, vững bước tiến vào thế giới; phát huy quyền làm chủ của dân, Nhân dân thụ hưởng thành quả phát triển một cách công bằng và rộng khắp, không ngừng xây dựng cuộc sống ấm no, giàu có.

Đất nước Lào phấn đấu đạt mục tiêu lớn trong việc tiếp tục hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân được nêu tại Cương lĩnh chính trị của Đảng “Đến năm 2055, kỷ niệm 100 năm Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đất nước Lào phát triển có thu nhập trung bình cao, có hệ thống chính trị vững mạnh, có nền tảng kinh tế hiện đại, lực lượng sản xuất được phát triển toàn diện, có mối quan hệ sản xuất phù hợp và tiến bộ, đời sống của người dân các dân tộc Lào cơ bản được bảo đảm, tiến tới đời sống ấm no”.

Ngay sau diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith, lễ diễu binh, diễu hành của các lực lượng vũ trang; các bộ, ban, ngành; các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội diễn ra hoành tráng, trang nghiêm, thể hiện sinh động những thành tựu trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội, kinh tế và quốc phòng mà Đảng và Nhân dân Lào đã giành được trong suốt 50 năm qua.

ĐỨC MINH (Theo TTXVN)

MỌI MIỀN ĐẤT NƯỚC

Trước nguy cơ các loại dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi tiếp tục bùng phát trong vụ đông - xuân năm 2025 - 2026, tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu các địa phương chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, bất cập trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật.

THEO Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hiện tại các loại dịch bệnh động vật đã được kiểm soát, khống chế, không lây lan ra diện rộng. Riêng bệnh dịch tả lợn châu Phi vẫn còn diễn ra nhỏ lẻ tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh; bệnh cúm gia cầm đang xảy ra tại 4 xã, phường gồm: Ba Gia, Tư Nghĩa, Trà Câu, Đồng Sơn.

Để chủ động tổ chức kiểm soát tốt, không để các loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra diện rộng, bảo đảm nguồn cung thực phẩm thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu người đứng đầu tại các địa phương đang có dịch trực tiếp chỉ đạo, huy động và bố trí



Các chủ trang trại chú trọng phòng chống dịch bệnh.

ngay các nguồn kinh phí, nhân lực để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để phát sinh các ổ dịch mới, không để lây lan, dây dưa kéo dài; triển khai thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2026 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương ngay sau khi kế hoạch của tỉnh được ban hành, trong đó cần tập trung cơ cấu lại đối tượng nuôi, tổ chức sản xuất bảo

đảm đúng quy định về mật độ chăn nuôi, đồng thời bố trí đầy đủ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, bất cập trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương, đặc biệt có phương án bố trí đủ nhân viên thú y cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham mưu, triển khai công tác phòng,

chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trong bối cảnh địa giới hành chính đã được mở rộng.

Rà soát, tiêm phòng mới cho gia súc mới nhập đàn, tiêm nhắc lại, tiêm bổ sung cho đàn vật nuôi chưa tiêm đầy đủ liệu trình vaccine, bảo đảm tối thiểu trên 80% tổng đàn thuộc diện tiêm phòng được tiêm vaccine.

Chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhất là tại các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện; xử lý nghiêm các trường

hợp giấu dịch, không báo cáo hoặc vớt xác động vật ra môi trường dẫn đến dịch bệnh lây lan rộng, ô nhiễm môi trường gây bức xúc cho người dân và cộng đồng.

Tăng cường công tác kiểm soát vận chuyển, quản lý giết mổ động vật, nuôi tái đàn trên địa bàn, nhất là khu vực đang có dịch bệnh. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật, nuôi tái đàn không bảo đảm yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm...

Các địa phương và người chăn nuôi ở Quảng Ngãi chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm.



NGUYỄN HẰNG (Theo Báo Nhân Dân)